UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1752/BC-SNNPTNT	*Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016 - 2024

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 746/SKHCN-QLCN ngày 24/4/2023 về việc báo cáo tình hình phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016 - 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Thực trạng phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016-2024

1. Các chương trình, đề án về thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

Trong lĩnh vực nông nghiệp để thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương, UBND tỉnh đã ban hành:

- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

- Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 về Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 28/3/2024 về triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tình hình ban hành danh mục sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương

2.1. Danh mục sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương

Tại Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi xác định một số mặt hàng nông sản chủ lực, đặc sản:

- Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia: Lúa gạo; sắn (mì); heo; thịt và trứng gia cầm, tôm; gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ.

- Nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh: Ngô, rau, cây dược liệu, lạc, cây ăn quả; trâu, bò, hải sản.

- Nhóm sản phẩm đặc sản địa phương: Cây quế, hành, tỏi, chè và một số sản phẩm được chế biến từ các nguồn nguyên liệu chủ lực, thế mạnh, đặc trưng của địa phương.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 về danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Danh mục các sản phẩm OCOP

(Theo phụ lục đính kèm)

3. Tình hình sản xuất, kinh doanh và giá trị đóng góp của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2016-2024

3.1. Tình hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

a) Đánh giá thực trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm

- Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia

Cây lúa: Diện tích gieo trồng năm 2023: 74.307 ha, năng suất: 59,7 tạ/ha, sản lượng: 433.760 tấn. Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm giai đoạn 2016 – 2023: Diện tích giảm 0,65%/năm, năng suất tăng 2,83%/năm, sản lượng tăng 2,15%/năm. Tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận sử dụng khoảng 70-80% và giống lúa nguyên chủng sử dụng khoảng 10-20%. Vùng sản xuất lúa giống: Một số công ty thực hiện các mô hình sản xuất lúa giống với diện tích 91,8 ha trên địa bàn huyện Mộ Đức; Trung tâm Giống tỉnh thực hiện các mô hình sản xuất lúa giống với diện tích 219 ha trên địa bàn các huyện Mộ Đức, Sơn Tịnh, Ba Tơ và thị xã Đức Phổ.

Cây sắn: Năm 2023, diện tích: 13.099,1 ha, năng suất: 176,8 ta/ha, sản lượng: 231.528,5 tấn. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 – 2023: Diện tích giảm 12,51%/năm, năng suất giảm 2,27%/năm, sản lượng giảm 14,5%/năm.

Đàn lợn: Đảm bảo ổn định về sản lượng và chất lượng, năm 2023 đạt 385.628 con (không tính lợn con chưa tách mẹ). Thực hiện tốt công tác thụ tinh nhân tạo và đẩy mạnh du nhập các giống gia súc nhập ngoại để cải thiện tầm vóc đàn heo trong tỉnh, phát triển đàn heo theo hướng nạc, tỷ lệ heo lai 2-3 máu chiếm 50% và heo ngoại chiếm 30-40% trong tổng đàn. Phát triển chăn nuôi heo trang trại quy mô phù hợp đáp ứng nhu cầu thị trường; thực hiện lai tạo và đưa các giống heo cho năng suất, chất lượng cao, được người dân ưa chuộng.

Thịt và trứng gia cầm: Phát triển ổn định đảm bảo được theo Kế hoạch cơ cấu lại đàn gia cầm. Năm 2023 khoảng 6.000 nghìn con.

Tôm: Năm 2023, diện tích nuôi tôm: 340 ha, sản lượng: 5.006 tấn.

Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ: Sản lượng gỗ rừng trồng khai thác năm 2023 đạt 2.260.479 m^3.

- Nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh

Cây ngô: Diện tích gieo trồng năm 2023: 10.301,6 ha, năng suất: 58 tạ/ha, sản lượng: 58.243 tấn. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 – 2023: Diện tích giảm 1,06%/năm, năng suất tăng 0,76%/năm, sản lượng giảm 0,33%/năm.

Cây rau: Diện tích gieo trồng năm 2023: 14.630 ha, năng suất: 175 tạ/ha, sản lượng: 255.081 tấn. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 – 2023: Diện tích tăng 2,58%/năm, năng suất tăng 4,7%/năm, sản lượng tăng 7,34%/năm.

Cây lạc: Diện tích gieo trồng năm 2023: 6.392,5 ha, năng suất: 23,7 tạ/ha, sản lượng: 15.153,5 tấn. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 – 2023: Diện tích tăng 1,91%/năm, năng suất tăng 2,06%/năm, sản lượng tăng 3,94%/năm.

Cây ăn quả: Diện tích trên toàn tỉnh khoảng: 3.161,28 ha các loại, trong đó diện tích cây ăn quả chủ lực khoảng 2.759,7 ha, diện tích cho sản phẩm: 1.939,3 ha, ước sản lượng đã thu hoạch 12.102,4 tấn, gồm các loại cây ăn quả chủ lực có giá trị kinh tế cao như: Chuối, Bưởi, Chôm chôm, Mít, Xoài.

Đàn trâu: Năm 2023, đàn trâu đạt 66.590 con. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2023 giảm 1,14%/năm, nguyên nhân do giá cả thị trường bấp bênh, xuống thấp, không ổn định được đầu ra nên người chăn nuôi chủ động giảm số lượng trong đàn. Số lượng tuy có giảm nhưng cơ bản vẫn đáp ứng được Kế hoạch trong thời gian đến. Tiếp tục thực hiện cải tiến nâng cao tầm vóc đàn trâu.

Đàn bò: Năm 2023, đàn bò đạt 273.077 con. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2023 giảm 0,49%/năm. Cơ bản ổn định, phát triển đàn bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng. Chuyển đổi giống có chất lượng như: Bò Zêbu thay cho bò vàng địa phương.

Đối với hải sản: Năm 2023, sản lượng khai thác thủy sản đạt 273.198 tấn, diện tích thả nuôi thủy sản đạt 1.374 ha, sản lượng thu hoạch đạt 9.427 tấn.

- Nhóm sản phẩm đặc sản địa phương

Cây hành, tỏi: Huyện Lý Sơn, diện tích gieo trồng cây tỏi năm 2023: 325 ha, năng suất 19,72ta/ha, sản lượng 624 tấn; diện tích gieo trồng cây hành năm 2023: 542 ha, năng suất 164,64 tạ/ha, sản lượng 8.924 tấn

Chè: Năm 2022, huyện Minh Long đã triển khai mô hình trồng Chè bản địa với diện tích 43 ha, tổng kinh phí 2,17 tỷ đồng. Năm 2023, trồng mới 07 ha, kinh phí thực hiện 350 triệu đồng; thực hiện đề án "Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Chè xanh Minh Long" theo quy trình trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, đóng gói, bảo quản đảm bảo theo kỹ thuật hướng sạch, tự nhiên tạo nên sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Lợn Kiềng sắt và gà Hre: Đang được đầu tư và xây dựng các mô hình chăn nuôi. Hiện tại có 02 dự án đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh gồm:

Quyết định số 2469/QĐ-BNN-KHCN ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Dự án Khuyến nông Trung ương thực hiện giai đoạn từ năm 2021-2023 về xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Kiềng Sắt thương phẩm phát huy lợi thế cạnh tranh; Quyết định 777/QĐ-BKHCN ngày 06/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN Quỹ gen cấp quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Doanh nghiệp, HTX trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương

- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có hơn 100 công ty/doanh nghiệp sản xuất, thu mua, chế biến nông lâm thủy sản. Trong đó có 26 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu với một số mặt hàng như: Cá phi lê đông lạnh, cá nguyên con đông lạnh, tôm nguyên con đông lạnh, tôm tẩm bột chiên sơ, bột mì, cá khô, mực khô, dăm gỗ... Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có hơn 200 cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô hộ gia đình, tiêu thụ nội địa với một số mặt hàng có khối lượng lớn như: Nem, chả; thủy sản khô, nước mắm, đường phèn và một số mặt hàng đặc sản của địa phương như: Cá bống rim, mạch nha, bò khô, tỏi đen, cụ thể:

+ Chế biến nông sản (tinh bột mì, nha, tỏi, cà phê): Có hơn 20 cơ sở quy mô công ty sản xuất, chế biến; trong đó có 02 nhà máy xuất khẩu tinh bột mì, sản lượng đạt 21.142 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 102,7 triệu USD.

+ Thu mua, chế biến lâm sản: Có khoảng 83 doanh nghiệp/công ty thu mua, chế biến lâm sản với các sản phẩm chủ yếu như gỗ xẻ, gỗ xây dựng cơ bản, dăm gỗ; 03 công ty sản xuất các sản phẩm từ cây quế (hàng thủ công mỹ nghệ, bột quế, tinh dầu quế...); trong đó có 10 nhà máy xuất khẩu chủ yếu dăm gỗ, với tổng sản lượng ước đạt 460.932 tấn, kim ngạch xuất khẩu 110,2 triệu USD.

+ Thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản: Có 30 công ty/doanh nghiệp thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản. Trong đó có 14 công ty/Doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản vào thị trường các nước Châu Á, Châu Âu với các mặt hàng như cá phi lê đông lạnh, tôm tẩm bột chiên sơ, cá nguyên con đông lạnh, cá khô, mực khô..., sản lượng chế biến ước đạt 8.353 tấn, kim ngạch xuất khẩu 21,7 triệu USD.

+ Chế biến muối: Có 03 công ty sản xuất chế biến muối, trong đó: 01 công ty chế biến muối khoảng 20 tấn muối nguyên liệu muối Sa Huỳnh/năm; 02 công ty sản xuất, kinh doanh muối nguyên liệu, muối tinh và muối Iốt với công suất 5.000 tấn sản phẩm/năm.

- Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 130 HTX có sản xuất và kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương, cụ thể: Sản xuất lúa; sản phẩm gia súc, gia

cầm đặc trưng (trâu, bò, heo, gà, …); nuôi trồng và chế biến thủy sản đặc trưng; phát triển các sản phẩm cây ăn quả (mít, bưởi, ổi, …); phát triển, nhân rộng vùng sản xuất và chế biến các sản phẩm từ rau, màu nổi tiếng (ớt xiêm rừng, rau rừng, …); sản xuất, chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu, cây trồng đặc trưng (khổ qua rừng, gừng gió, sâm, quế, chè);... Nhiều sản phẩm của HTX đã xây dựng được nhãn mác, dán tem truy xuất nguồn gốc, giấy chứng nhận VietGap và trở thành sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao.

3.2. Tình hình quảng bá các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

Trong thời gian qua đã thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu trong nước. Đã xây dựng 12 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (trong đó, nhà nước hỗ trợ 06 điểm, xã hội hóa 100% 06 điểm), các điểm bán hàng Việt trên 13 huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức các Phiên chợ tại các huyện miền núi, hải đảo[1]. Tổ chức các Hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm của tỉnh Quảng Ngãi vào các hệ thống phân phối lớn trên toàn quốc như: Vingroup, Centrail reitail, Co.op mart, Satra, Tiki.... Tổ chức đoàn công tác, hỗ trợ doanh nghiệp tham dự Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm nông sản năm 2023 tại tỉnh Lâm Đồng[2],...

II. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật và khuyến nông được quan tâm, đã tăng cường chuyển đổi mạnh về cơ cấu cây trồng, mùa vụ, nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống mới, quy trình kỹ thuật tiên tiến được áp dụng vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Đã thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu như: mì, chăn nuôi trang trại, trồng rừng gỗ lớn, chăn nuôi lợn thịt, rau củ quả an toàn…, hình thành một số mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng, tu sửa, nâng cấp đã góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh và ổn định; diện mạo nông thôn thay đổi rõ rệt; đời sống vật chất và văn hóa của người dân nông thôn được nâng lên; từng bước giảm dần khoảng cách thu nhập người dân thành thị và nông thôn.

2. Khó khăn, vướng mắc

---

[1] Tổ chức 03 Phiên chợ hàng Việt về các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi, hỗ trợ cho 53 lượt doanh nghiệp của tỉnh tham gia với 85 gian hàng/3 phiên chợ, khoảng 10.500 lượt khách tham quan mua sắm, doanh thu đạt từ 1.000 – 1.200 triệu đồng.

[2] Tại Hội nghị có 08 cặp doanh nghiệp ký Biên bản hợp tác trao đổi, giao thương sản phẩm của doanh nghiệp giữa hai tỉnh Lâm Đồng và Quảng Ngãi, với các sản phẩm như: nước mắm, tỏi đen Lý Sơn, mạch nha (Cty CP Đường Quảng Ngãi), cá sấy khô,..

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường nên đã ảnh hưởng đến thời vụ và sinh trưởng phát triển cây trồng; giá cả không ổn định nên việc tìm đầu ra cho nông sản còn gặp khó khăn, dẫn đến sự lựa chọn cây trồng còn lúng túng, thiếu định hướng cụ thể, chưa xác định được lợi thế của từng địa phương để lựa chọn phát triển đối tượng cây trồng chủ lực.

- Diện tích sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, gây khó khăn cho việc sản xuất trồng trọt theo hướng hàng hóa cũng như áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Giá thành sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, cao hơn 2-3 lần so với các sản phẩm nông nghiệp thông thường. Tuy nhiên, người tiêu dùng không phân biệt được sự khác nhau giữa các sản phẩm, điều đó dẫn đến gây nhiều khó khăn cho đầu ra của sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ.

Trên đây là báo cáo Tình hình phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016 - 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Khoa học và Cộng nghệ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KH-TC$_{Ngọc.}$

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Hồ Trọng Phương